

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2013

Số: 370 /QĐ-YHP

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ
chuyên khoa II chuyên ngành Nội khoa**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 1174/2013/QĐ-BYT, ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp II gồm 3 chuyên ngành: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa cho trường Đại học Y Hải Phòng.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nội khoa.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

---o0o---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO: NỘI KHOA**

Mã số: CK 62.72.20...

HẢI PHÒNG, 2013

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

1. Luật Giáo dục số 11/2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/06/2005 và được sửa đổi bổ sung năm 2009.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 27/06/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
4. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
5. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
6. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
7. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Hải Phòng

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1. Bậc học: **Sau đại học**
2. Chuyên ngành đào tạo: **Nội khoa**
3. Chức danh sau khi tốt nghiệp: **Bác sỹ chuyên khoa cấp II**
4. Mã số đào tạo: **CK 62.72.20...**
5. Thời gian đào tạo: **02 năm**
6. Hình thức đào tạo: **Học tập trung**
7. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định hiện hành
8. Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Y Hải Phòng**
9. Bậc học có thể tiếp tục: Theo quy định hiện hành.

MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sỹ chuyên khoa II Nội khoa có các nhiệm vụ sau đây:

1. Chẩn đoán và điều trị

- Có trình độ sâu về chuyên ngành Nội khoa để có khả năng chẩn đoán, xử trí tốt các bệnh nội khoa, đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về bệnh nội khoa.

- Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò và chẩn đoán, điều trị bệnh nội khoa.

2. Đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Giảng dạy đặc biệt là giảng dạy thực hành những bệnh lý nội khoa.

- Thực hiện và hướng dẫn thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học về nội khoa.

- Tham gia chỉ đạo tuyến.

3. Phòng bệnh và giáo dục sức khỏe

Tổ chức những buổi hội thảo, truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lý nội khoa cho cán bộ y tế địa phương và cho cộng đồng.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa là loại hình đào tạo sau đại học, đặc thù của ngành Y tế, nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia y tế bậc cao, có khả năng thực hành giỏi trong chuyên khoa nội.

1. Mục tiêu chung

1.1. Hệ thống hóa kiến thức y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành nội khoa. Thực hiện thành thạo công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nội khoa và một số kỹ năng của chuyên ngành. Nắm vững chỉ định, lợi ích & ứng dụng được một số kỹ thuật mới, hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa...

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

1.2. Hệ thống được kiến thức Y học cơ sở, kiến thức hiện đại về bệnh học nội khoa .

- Cập nhật được kiến thức trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị các bệnh lý nội khoa

1.3. Thực hiện được thành thạo các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực nội khoa và các thủ thuật chuyên sâu về nội khoa

1.4. Giải quyết thành thạo các cấp cứu nội khoa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh lý nội khoa và có khả năng giải quyết những trường hợp khó về nội khoa.

2.2. Trình bày và thực hành được một số kỹ thuật thường ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa: siêu âm bụng, siêu âm tim, nội soi dạ dày tá tràng, nội soi phế quản...

2.3. Có khả năng thực hiện các đề tài khoa học về chuyên ngành nội khoa.

2.4. Có khả năng phụ trách công tác chuyên môn của chuyên ngành nội khoa.

2.5. Có khả năng tham gia giảng dạy ở bậc đại học và chuyên khoa cấp I về nội khoa.

Về kiến thức

- Trình bày sinh bệnh học cơ bản, hiện đại của các bệnh nội khoa và kiến thức hiện đại được cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa.
- Mô tả sinh bệnh học, biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và các thể lâm sàng đặc biệt, các biến chứng của các bệnh nội khoa.
- Áp dụng được các phương pháp hiện đại trong chẩn đoán, xử trí cấp cứu và điều trị các bệnh nội khoa. Có kiến thức chuyên khoa sâu về các phương pháp thăm dò cận lâm sàng trong chuyên ngành nội khoa.
- Trình bày được biện pháp phòng bệnh nội khoa trong cộng đồng.

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về chuyên ngành nội khoa cho nhân dân.
- Có khả năng hợp tác tốt với các đồng nghiệp để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và phát triển kỹ thuật hiện đại.
- Mở rộng quan hệ trong tỉnh thành phố và phát triển hợp tác Quốc tế để thúc đẩy sự phát triển của ngành.

Về kỹ năng

- Xử trí và giải quyết tốt các cấp cứu về nội khoa.
- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh nội khoa.
- Thực hiện tốt thủ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành nội khoa.
- Làm được công việc giảng dạy về nội khoa tại bệnh viện và các trường đại học y.
- Chủ trì & tiến hành nghiên cứu khoa học tại các cơ sở y tế tỉnh, thành phố
- Tổ chức và xây dựng được các khoa nội của bệnh viện tỉnh, thành phố.
- Làm được chủ nhiệm khoa Nội của một bệnh viện tỉnh., thành phố
- Tổ chức, điều hành, giám sát, đánh giá các hoạt động về chăm sóc sức khỏe ban đầu thuộc chuyên ngành nội khoa ở các tuyến y tế.
- Tư vấn tốt về phòng các bệnh nội khoa trong cộng đồng.

QUỸ THỜI GIAN HỌC TẬP

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình			
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tỷ lệ (%)
1	Các môn chung	12	6	6	12
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	12	8	4	12
3	Môn chuyên ngành	54	20	34	54
4	Luận văn tốt nghiệp	22		22	22
Tổng		100	33	67	100

PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC (THEO ĐƠN VỊ TUẦN)

Học kỳ	Thời gian học	Thi	Nghỉ Tết/ Hè	Dự trữ	Tổng số
I	19	2	2	1	24
II	19	2	6	0	27
III	18	2	2	1	23
IV	18	2	6	1	27
Tổng	74	8	16	3	101

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SỸ

CHUYÊN KHOA CẤP II NỘI KHOA

CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	6/90	6	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT						
1	Sinh lý bệnh – Miễn dịch học	3/45	3/45	3	0	0
2	Dược lâm sàng	2/30	2/30	2	0	0
3	Hồi sức cấp cứu	4/60	2/30	2	2/30	2
4	Chẩn đoán hình ảnh	3/45	1/15	1	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	8/120	8	4/60	4
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 54 ĐVHT						
1	Tim mạch	9/135	3/45	3	6/90	6
2	Tiêu hóa	9/135	3/45	3	6/90	6
3	Nội tiết	8/120	3/45	3	5/75	5
4	Thận - Tiết niệu	7/105	2/30	3	5/75	5
5	Hô hấp	8/120	3/45	3	5/75	5
6	Cơ xương khớp	6/120	2/30	2	4/60	4
7	Huyết học	7/105	2/30	2	5/75	5
	Tổng cộng	54/810	18/270	18	36/540	36
	Luận văn	22			22	22
	Tổng chung	100	32	32	68	68

MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Thời gian ôn thi và làm luận văn: Tương ứng 24 đơn vị học trình.

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị PGS, GS, CKII, TS có thâm niên từ 5 năm trở lên.

2. Thời gian thi:

- Lý thuyết: 180 phút
- Thực hành: 180 phút
- Bảo vệ luận văn
- Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

3. Hình thức thi:

3.1. Môn chuyên ngành

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 1 tiết học.

- Lâm sàng: trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 36).

3.2. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 7 thành viên trong đó có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Trường Đại học Y Hải Phòng

- Trung tâm công nghệ thông tin.
- Trung tâm tiền lâm sàng
- Bộ môn đào tạo kỹ năng (Skillslab)
- Labo Huyết học
- Labo Miễn dịch.
- Labo Hóa sinh.

2. Bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp Hải Phòng

- Khoa Nội Tim mạch
- Khoa Hô hấp – Máu – Cơ xương khớp
- Khoa Thận – Nội tiết
- Khoa Tiêu Hoá
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội
- Khoa Lão khoa (Nội 4)
- Khoa Y học hạt nhân
- Khoa chẩn đoán hình ảnh
- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
- Trung tâm huyết học và truyền máu
- Trung tâm Thận nhân tạo
- Phòng khám bệnh đa khoa

3. Bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng:

- Khoa hồi sức cấp cứu.
- Khoa nội tổng hợp.
- Khoa xét nghiệm tổng hợp.
- Khoa thăm dò chức năng.
- Khoa chẩn đoán hình ảnh.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
CÁC MÔN HỌC/HỌC PHẦN

CÁC MÔN CHUNG

MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 các chuyên ngành**

Số đơn vị học trình: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02

Số tiết: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, bộ Toán Tin trường Đại học Y Hải Phòng

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, bộ Toán Tin trường Đại học Y Hải Phòng

- ThS. Đào Thu Hằng, bộ Toán Tin trường Đại học Y Hải Phòng

3. Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2

2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vẹn thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bỏ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA one way</i> , <i>ANOVA two way</i> .	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

6. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm *SPSS* để cho kết quả.

7. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học YHải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán tin – Đại học YHải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04 LT : 02 TH: 02
Số tiết học: 60 LT : 30 TH: 30
Số lần kiểm tra: 2 Thi hết môn: 1
Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHY Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình BSKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH.	2	2	4

	2. Đặc điểm của PPDHTC.			
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	4	4	8
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.	14	14	28
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	6	6	12
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	4	4	8
	Tổng	30	30	60

6. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên, Trường Đại học Y Hà Nội.

7. Phương pháp dạy học.

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

7.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá.

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

8.2. Cách tính điểm môn học:

1)	Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2)	Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3)	Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4)	Tổng số		1,0

9. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012

2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011

3. Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012

4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007

5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp giảng dạy đại học – Trường Đại học Y Hải Phòng.

TÊN MÔN HỌC 3 : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình :	04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học	: 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra	: 02		
Số chứng chỉ	: 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải phòng.
- PGS.TS. Phạm Văn Hán, Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học -Đại học Y Hải phòng.
- PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà nội
- PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng
- PGS. TS. Phạm Minh Khuê - Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học - Đại học Y Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	6	3	3
	Tổng cộng	60	30	30

5. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

7. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học YHải Phòng

2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

.

8. Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999

2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.

3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.

4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.

5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh họa ; 27 cm

6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. - 228tr ; 19cm.

7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. - 261tr. : Hình vẽ

8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm

9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. - 347tr. : hình vẽ, bảng

10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm

11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm

12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm

13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm

14. Basic epidemiology / Beaglehole,R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm

15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Hải Phòng

2. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

TÊN MÔN HỌC: SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH

1. Thông tin về môn học

Tổng số tín chỉ:	3	Lý thuyết: 3	Thực hành: 0
Phân bố thời gian (tiết):	45	Lý thuyết: 45	Thực hành: 0
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Trường ĐHYHP.
- PGS.TS. Phạm Huy Quyên – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Trường ĐHYHP.
- PGS.TS. Phạm Văn Linh – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Trường ĐHYHP.

3. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng :

- Hệ thống hóa hệ thống miễn dịch trong cơ thể, các yếu tố tham gia vào quá trình miễn dịch. Quá trình hình thành các gốc tự do và thăng bằng kiểm soát trong cơ thể.
- Mô tả được cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý tự miễn, nhiễm khuẩn và ung thư.

4. Nội dung môn học

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Hệ thống miễn dịch và các phương thức đáp ứng miễn dịch	6	0	6
2	Kháng nguyên kháng thể và đáp ứng miễn dịch - ứng dụng trong chẩn đoán	8	0	8
3	Quá mẫn và thiếu hụt miễn dịch	6	0	6
4	Bệnh tự miễn	6	0	6
5	Miễn dịch trong nhiễm khuẩn và ung thư	8	0	8
6	Cơ chế bệnh sinh của thăng bằng kiểm soát	5	0	5
7	Quá trình hình thành các gốc tự do và hậu quả của nó đối với cơ chế	6	0	6
	Tổng	45	0	45

5. Phương pháp dạy học

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. Tài liệu dạy học

6.1. Tài liệu giảng dạy

1. Miễn dịch học / Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn miễn dịch - sinh lý bệnh. - Tái bản lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2006. - 376 tr. ; 21 cm
2. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần miễn dịch học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. – H7: Y học, 2007. - 157tr. ; 27cm.
3. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần sinh lý bệnh: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 255tr. ; 27cm.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Cytokin và các biểu hiện bệnh lý lâm sàng. - H. : Y học, 2009. - 251tr. ; 27cm
2. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 1 / Phạm Văn Thúc. - H. : Y học, 2011. - 199tr. ; 27cm
3. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 2 / Phạm Văn Thúc. - H. : Y học, 2011. - 498tr. ; 27cm
4. Dị ứng và miễn dịch học:
(https://emedicine.medscape.com/allergy_immunology)
5. Bệnh học (<https://emedicine.medscape.com/pathology>)

7. Phương pháp lượng giá

7.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên cần tích cực trong các buổi học và các bài thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự ít nhất 80% số giờ học lý thuyết

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm của bài thi cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Thi hết môn : Trọng số 1,0

Điểm tổng kết môn học là điểm thi hết môn

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch

MÔN HỌC: DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT: 2

Lý thuyết : 2

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0

Đối tượng sinh viên: Bác sĩ chuyên khoa cấp 2, chuyên ngành nội khoa

2. Giảng viên phụ trách giảng dạy:

- PGS.TS Nguyễn Văn Hùng – Khoa Dược - Đại học Y Hải Phòng
- Ths.DS Nguyễn Thị Mai Loan – Khoa Dược - Đại học Y Hải Phòng
- Ths.DS Phạm Văn Trường – Khoa Dược - Đại học Y Hải Phòng
- Ths.BS Nguyễn Thị Thu Hương – Khoa Dược - Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

- Dược lý lâm sàng là môn cần thiết cho bác sĩ, là một trong những môn y học cơ sở, nền tảng cho việc điều trị, sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.
- Môn học trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống về động học và kiến thức cập nhật về thuốc, như các kháng sinh, cho các chuyên ngành lâm sàng trong lựa chọn, phối hợp, sử dụng thuốc, điều trị bệnh.
- Những nội dung đã được học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được các thông số Dược động học và ứng dụng trong lâm sàng
- Trình bày được dược động học của các thuốc: tim mạch, hạ sốt giảm đau chống viêm, thuốc chống đông, kháng sinh, corticoid, thuốc điều trị ung thư.

3.2. Kỹ năng:

- Áp dụng được một số thông số dược động học cơ bản: sinh khả dụng, thời gian bán thải
- Phân tích được cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến cơ chế tác dụng của thuốc.
- Tra cứu được về những tác dụng dược lý, tác không mong muốn của thuốc

3.3.Thái độ:

- Hiểu đúng vai trò của các kiến thức về dược động học, dược lực học trong lâm sàng
- Có thái độ hợp tác tốt trong kê đơn sử dụng thuốc

4. Nội dung học phần

Chủ đề lý thuyết	Số giờ Lý thuyết	Số giờ Thực hành
Dược động học ứng dụng trong lâm sàng	4	0
Thuốc Corticoid	4	0
Thuốc kháng sinh và sử dụng kháng sinh an toàn trong lâm sàng	4	0
Thuốc chống đông trong lâm sàng	4	0

Thuốc tim mạch trong lâm sàng	4	0
Các thuốc điều trị ung thư	4	0
Các thuốc giảm đau, chống viêm, hạ sốt	2	0
Sử dụng thuốc trên một số cơ địa đặc biệt	4	0
Tổng số tiết	30	0

5. Phương pháp dạy - học

5.1. Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn tự học
- Nghiên cứu trường hợp
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống

5.2. Phương pháp học và tự học

- Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Chuyên đề Dược lý lâm sàng, Trường đại học Y Hải Phòng 2010. Tài liệu học tập Khoa dược học.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Hà Nội: Dược lý học lâm sàng. Nhà xuất bản Y học 2012
- Trường đại học dược Hà Nội-Đại học Groningen Hà Lan: Dược lâm sàng, những nguyên lý cơ bản sử dụng thuốc trong điều trị. Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Y tế: Chăm sóc Dược. Sách đào tạo dược sỹ và học viên sau đại học. PGS.TS Hoàng Thị Kim Huyền. Nhà xuất bản Y học.
- Brunton LL, Lazo JS, Parker KL (2006), Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics, McGraw-Hill, Inc, 11th edition.
- Katzung BG (2006), Basic and clinical pharmacology, McGraw-Hill Inc, 10th edition.

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoint.
- phấn, bút dạ.

7. Cơ sở vật chất

- Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

8. Phương pháp đánh giá học phần

8.1. Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên

8.2. Đánh giá trong quá trình học tập

- + Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).
- + Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

8.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Học phần lý thuyết: tham dự $\geq 90\%$ số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2 ≥ 5 điểm
- Thi kết thúc học phần lý thuyết: tự luận

*Điểm tổng kết học phần:= LT

- Nếu học viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- Nếu học viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Khoa Dược - Đại học Y Hải Phòng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN MÔN HỌC: HỒI SỨC CẤP CỨU

1. Thông tin về học phần

Tổng số ĐVHT:	4	LT: 2	TH: 2
Tổng số tiết học:	60	LT: 30	TH: 30
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên môn học:

1. TS. Trần Thanh Cảng, Bộ môn Nội - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS. TS. Phạm Văn Nhiên, Bộ môn Nội - Đại học Y Hải Phòng
3. PGS. TS. Nguyễn Thị Dung, Bộ môn Nội - Đại học Y Hải Phòng
4. PGS. TS. Đỗ Thị Tĩnh, Bộ môn Nội - Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn Hồi sức cấp cứu là môn có liên quan với các môn học chuyên ngành nội khoa trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất. Những nội dung chưa học và đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu học phần

- 1- Cập nhật được các kiến thức cơ bản trong hồi sức cấp cứu hiện đại.
- 2- Chỉ huy được thành thạo một kíp cấp cứu trong khoa hồi sức, các khoa nội hoặc trong trường hợp ngoại viện
- 3- Thực hiện thành thạo các thủ thuật hồi sức cấp cứu và sử dụng các máy móc, trang bị hiện đại trong hồi sức cấp cứu

4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Điều chỉnh rối loạn nước, điện giải, thăng bằng toan, kiềm,		2	2
2	Sốc – Hội chứng suy đa phủ tạng		4	4
3	Suy thận cấp và lọc máu ngoài thận		2	2

4	Nhiễm khuẩn bệnh viện ở các đơn vị hồi sức		2	1
5	Hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển ở người lớn		2	2
7	Tai biến mạch máu não		2	2
8	Xử trí hen phế quản ác tính.		1	2
9	Điều trị và chăm sóc bệnh nhân hôn mê		2	2
	Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch, tiêu hóa		2	2
10	Con tăng huyết áp kịch phát		1	2
11	Ngộ độc cấp		4	4
12	Cấp cứu ngừng tuần hoàn		2	2
13	Đặt ống nội khí quản, đo áp lực tĩnh mạch trung tâm, sử dụng máy thở		2	2
14	Một số phương tiện hồi sức hiện đại		2	1
Tổng			30	30

5. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn tự đọc
- Thực hành: Bảng kiểm, nghiên cứu trường hợp.

6. Tài liệu học tập – tham khảo

Tài liệu học tập

1. Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. *Bách khoa thư bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 1.
2. *Bách khoa thư bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 2.
3. *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa* - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
4. *Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4* - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
5. *Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa* - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006
6. *Dược thư Quốc gia Việt Nam* - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.
7. *Vidal 1998 Việt Nam* - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”
8. *Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch)* - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.

9. Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
10. Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigés par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997
- 11.. The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
12. Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
13. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- 14.. Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2) - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012

6. Phương pháp đánh giá học phần

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề hồi sức cấp cứu theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa hồi sức cấp cứu đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật Hồi sức cấp cứu bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

7. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

- + Bảng.
- + Loa đài, micro.
- Thực hành:
- + Mô hình.
- + Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh
- + Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1. Thông tin về môn học

Số đơn vị học trình:	3	LT: 1	TH: 2
Số tiết:	45	LT: 15 tiết	TH: 30 tiết
Số lần kiểm tra:	1		
Số chứng chỉ:	1		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng – GV Bộ môn CDHA - Đại học Y Hải Phòng
- ThS. Bùi Hoàng Tú – GV Bộ môn CDHA - Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn Chẩn đoán hình ảnh là môn cần thiết để giảng cho các bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

• Về kiến thức:

- Chỉ định và phân tích được các hình ảnh tổn thương trên các kết quả chẩn đoán hình ảnh.
- Ứng dụng được các phương pháp chẩn đoán hình ảnh hiện đại trên lâm sàng để chẩn đoán các bệnh lý nội khoa.

• Về thái độ :

- Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh trong thực hành lâm sàng nội hô hấp
- Hợp tác tích cực giữa các khoa lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán và điều trị các bệnh nội hô hấp

• Về thực hành:

- Phát hiện các tổn thương các cơ quan, hệ cơ quan về mặt hình ảnh
- Mô tả các đặc điểm hình ảnh, định hướng các bệnh thường gặp

4. Nội dung môn học

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Chẩn đoán hình ảnh xương khớp	6	2	4
2	Chẩn đoán hình ảnh lồng ngực	6	2	4
3	Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu	6	2	4
4	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý tiêu hóa	6	2	4
5	Chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ,	6	2	4

CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH

TÊN MÔN HỌC: CHUYÊN NGÀNH TIM MẠCH

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	9	LT: 3	TH: 6
Tổng số tiết học:	135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Thị Dung – GV Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Hải Phòng
- PGS-TS. Bùi Thị Hà - GV Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Hải Phòng
- BSCKII. Nguyễn Bằng Phong - GV Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Tim mạch nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tim mạch. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

3. Mục tiêu môn học

1- Trình bày đ- ọc một số kiến thức mới trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh tim mạch th- ờng gặp.

2- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh tim mạch th- ờng gặp.

4. Làm đ- ọc một số thăm dò về chức năng tim mạch : Siêu âm tim, sức điện..

a. Nội dung môn học

STT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Ph- ơng pháp thăm dò chức năng tim mạch	12	4	8
2	Tăng huyết áp	12	4	8
3	Các ph- ơng pháp điều trị can thiệp tim mạch	12	4	8
4	Bệnh tăng huyết áp	6	2	4

5	Chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim	12	4	8
6	Hội chứng ép tim cấp	12	4	8
7	Viêm tắc động mạch và tĩnh mạch sâu	12	4	8
8	Sốc điện, đặt máy tạo nhịp	12	4	8
9	Bệnh tim thiếu máu cục bộ	15	5	10
10	Bệnh tim bẩm sinh	12	4	8
11	Phình tách động mạch chủ	6	2	4
12	Điều trị rối loạn lipid máu	6	2	4
13	Điều trị suy tim cấp	6	2	4
Tổng		135	45	90

4. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

5. Tài liệu dạy học

Tài liệu học tập:

1. *Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2* - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. *Bách khoa thư bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 1.
2. *Bách khoa thư bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 2.
3. *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa* - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
4. *Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4* - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
5. *Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa* - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006
6. *Dược thư Quốc gia Việt Nam* - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.
7. *Vidal 1998 Việt Nam* - Nhà xuất bản "OVP - Edition du Vidal"
8. *Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch)* - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
9. *Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4* - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
10. *Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigés par la conférence hippocrate)* - NXB Y học năm 1997

- 11.. *The Washington Manual of Critical Care 2nd edition*** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- 12. *Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review)*** - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- 13. *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa*** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- 14. *Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007*** - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
- 15. *Thuốc tim mạch*** - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
- 16. *Hướng dẫn đọc điện tim*** - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
- 17. *Thực hành siêu âm tim mạch*** - PGS.TS Nguyễn Thị Dung. NXB Y học năm 2011
- 17. *Drugs for the heart 8th edition*** - Lionel H. Opie, MD, Dphil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
- 18. *Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition*** - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
- 20. *The Year In Hypertension Volume 6*** - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford , năm 2006
- 21. *Controversies in the management of heart failure*** - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997

6. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí các vấn đề tim mạch theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá

10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa Tim mạch đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật tim mạch bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

7. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÊN MÔN HỌC: TIÊU HÓA

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	9	LT: 3	TH: 6
Tổng số tiết học:	135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- PGS-TS. Phạm Văn Nhiên – GV Bộ môn Nội - Đại học Y Hải Phòng
- BSKK.II. Ngô Văn Diễn – GV Bộ môn Nội - Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Tiêu hóa nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tiêu hóa. Những nội dung ở bậc đại học như bệnh loét dạ dày – tá tràng, xuất huyết tiêu hóa,... tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị.

3. Mục tiêu môn học

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật những kiến thức mới về bệnh lý tiêu hoá đường gặp.
2. Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh tiêu hoá đường gặp.
3. Làm được một số thăm dò về bệnh lý tiêu hoá : Siêu âm tiêu hoá, nội soi dạ dày-tá tràng, nội soi đại trực tràng...

4. Nội dung môn học

STT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng cơ quan tiêu hóa	12	4	8
2	Hội chứng trào ngược dạ dày thực quản	6	2	4
3	Chẩn đoán và xử trí xuất huyết đường tiêu hóa	12	4	8
4	Viêm dạ dày cấp, mạn	9	3	6
5	Hội chứng ruột kích thích	6	2	4

6	Hội chứng kém hấp thu	6	2	4
7	Loét dạ dày và ung th- dạ dày	6	3	6
8	U đại trực tràng và hậu môn	12	4	8
9	Viêm đại tràng	12	4	8
10	Viêm gan cấp và mạn tính	12	4	8
11	Xơ gan và các biến chứng	12	4	8
12	Bệnh lý đ- ờng mật	12	4	8
13	Viêm tụy cấp, mạn tính	9	3	6
14	Ung th- gan nguyên phát và thứ phát	6	2	4
Tổng		135	45	90

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, h- ớng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 1.

2. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 2.

3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

4. Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.

5. Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006

6. Dược thư Quốc gia Việt Nam - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.

7. Vidal 1998 Việt Nam - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”

8. Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.

9. Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.

10. Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigôes par la confôrence hippocrate) - NXB Y học năm 1997

11.. *The Washington Manual of Critical Care 2nd edition* – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008

12. *Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review)* - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo.
Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

13. *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa* - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

14. *Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm *Helicobacter pylori** – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.

15. *Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa* – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.

16. *Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị *Helicobacter pylori* tại Việt Nam* – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013

17. *Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ* - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch) , NXB Y học năm 1990

18. *Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology* – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1996

7. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề Tiêu hóa theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa Tiêu hóa đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật Tiêu hóa bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: NỘI TIẾT

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	8	LT: 3	TH: 5
Tổng số tiết học:	120	LT: 45	TH: 75
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

- PGS-TS Đỗ Thị Tính- Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng

PGS-TS. Hoàng Đăng Mịch - Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Nội tiết là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh nội tiết. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

3. Mục tiêu môn học

1- Trình bày đ- ọc một số kiến thức mới trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội tiết thường gặp.

2- Chẩn đoán và điều trị thành thạo các bệnh nội tiết thường gặp.

3. Làm đ- ọc một số thăm dò về bệnh lý nội tiết : Siêu âm tuyến giáp và tuyến thượng thận, ...

1- Trình bày đ- ọc các kiến thức, các quan điểm về cơ chế bệnh sinh, các biện pháp chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết hay gặp.

2. Có khả năng thực hành LS, điều trị và quản lý tốt các bệnh nội tiết thường gặp.

4. Nội dung môn học

STT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng các tuyến nội tiết.	15	5	10
2	Các biện pháp dự phòng bệnh đ- ường đơn thuần	4	2	2
3	Bệnh đái tháo đường và quản lý bệnh đái tháo	16	6	10

	đ- ờng			
4	Bệnh lý tuyến th- ờng then	16	6	10
5	C- ờng giáp trạng và bệnh Basedow	7	3	4
6	Suy giáp trạng	6	2	4
7	Viêm tuyến giáp	6	2	4
8	Ung th- tuyến giáp	6	2	4
9	Bệnh tuyến yên và vùng d- ới đồi	16	6	10
10	Bệnh lý tuyến sinh dục nam	10	4	6
11	Béo phì và hội chứng chuyển hóa	8	3	5
12	Bệnh lý tuyến cận giáp	10	4	6
Tổng		120	45	75

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, h- ớng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu dạy học – tham khảo

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 1.

2. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 2.

3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

4. Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.

5. Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006

6. Dược thư Quốc gia Việt Nam - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.

7. Vidal 1998 Việt Nam - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”

8. Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.

- 9. Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4** - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
- 10. Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigêes par la confôrence hippocrate)** - NXB Y học năm 1997
- 11.. The Washington Manual of Critical Care 2nd edition** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
- 12. Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review)** - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
- 13. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
- 14. Nội Tiết học đại cương** - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003

7. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề bệnh nội tiết theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa nội tiết đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật về bệnh Nội tiết bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÊN MÔN HỌC : THẬN - TIẾT NIỆU

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	7	LT: 2	TH: 5
Tổng số tiết học:	105	LT: 30	TH: 75
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. PGS-TS. Đỗ Thị Tĩnh- Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng
2. PGS-TS. Hoàng Đăng Mịch - Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng
3. PGS-TS. Nguyễn Công Bình – Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Thận – tiết niệu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh thận – tiết niệu. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

3. Mục tiêu môn học

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý thận - tiết niệu thường gặp.
2. Chẩn đoán và xử trí thành thạo những bệnh lý thận - tiết niệu thường gặp.
3. Thực hiện được các thủ thuật thăm dò cơ quan thận -tiết niệu: đọc phim Xquang , CT thận tiết niệu, siêu âm thận – tiết niệu và soi bàng quang.

4. Nội dung môn học

STT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các ph- ơng pháp chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng hệ tiết niệu.	14	4	10
2	Suy thận cấp	7	2	5
3	Suy thận mạn	7	2	5
4	Thận nhân tạo, lọc máu ngoài cơ thể.	7	2	5
5	Bệnh cầu thận	14	4	10
6	Nhiễm khuẩn tiết niệu	7	2	5
7	Ung th- thận	7	2	5
8	Lao thận	7	2	5
9	Bệnh thận bẩm sinh và di truyền	14	4	10
10	Bệnh thận và thai nghén	7	2	5
11	Sử dụng thuốc và chế độ ăn cho bệnh nhân suy thận	7	2	5
12	Sỏi tiết niệu	7	2	5
Tổng		105	30	75

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, h- ớng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu dạy học – tham khảo

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 1.

2. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 2.

3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

4. **Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4** - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
5. **Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa** - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006
6. **Dược thư Quốc gia Việt Nam** - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.
7. **Vidal 1998 Việt Nam** - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”
8. **Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch)** - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
9. **Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4** - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
10. **Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigêes par la confôrence hippocrate)** - NXB Y học năm 1997
- 11.. **The Washington Manual of Critical Care 2nd edition** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
12. **Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review)** - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
13. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

7. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thông, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề thận – tiết niệu theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa Thận – Tiết niệu đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật thận – tiết niệu bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÊN MÔN HỌC : HÔ HẤP

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	8	LT: 3	TH: 5
Tổng số tiết học:	120	LT: 45	TH: 75
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. GS-TS. Ngô Quý Châu – Tr- ờng Đại học Y Hà Nội
2. PGS-TS. Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng
3. GS-TS. Phạm Văn Thức – Tr- ờng Đại học Y Hải Phòng
4. PGS-TS. Trần Quang Phục – Tr- ờng Đại học Y Hải Phòng
5. TS. Phạm Văn Linh - Tr- ờng Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Hô hấp nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh hô hấp. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

3. Mục tiêu môn học

1. Trình bày đ- ọc những kiến thức cơ bản và cập nhật đ- ọc những kiến thức mới về bệnh lý hô hấp th- ờng gặp
2. Chẩn đoán và xử thành thạo những bệnh lý hô hấp th- ờng gặp.
3. Thực hiện đ- ọc các thủ thuật thăm dò chức năng hô hấp: đọc phim Xquang, CT, nội soi phế quản, chọc hút tế bào u phổi bằng kim nhỏ qua thành ngực

4. Nội dung môn học

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong bệnh hô hấp và thăm dò chức năng thông khí phổi.	15	5	10
2	Tim phổi mạn	6	2	4
3	Chẩn đoán và điều trị bệnh COPD	9	3	6
4	Điều trị và quản lý hen phế quản	8	3	5
5	Viêm phổi và áp xe phổi	8	3	5
6	Giãn phế quản	6	2	4
7	Chẩn đoán và điều trị các bệnh phổi nghề nghiệp và môi trường	10	4	6
8	Chẩn đoán và xử trí ho máu	9	3	6
9	Bệnh phổi kẽ, xơ phổi kẽ	9	3	6
10	Lao phổi, màng phổi	11	4	7
11	Tràn dịch, tràn khí màng phổi	11	4	7
12	U phổi, phế quản, trung thất	11	4	7
13	Nhồi máu phổi	6	2	4
14	Chọc hút dẫn lưu khí, dịch màng phổi	9	3	6
Cộng		120	45	75

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu dạy học – tham khảo

Tài liệu học tập:

1. *Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2* - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. *Bách khoa thực thể bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 1.

2. *Bách khoa thực thể bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 2.

3. *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa* - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

4. **Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4** - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
5. **Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa** - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006
6. **Dược thư Quốc gia Việt Nam** - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.
7. **Vidal 1998 Việt Nam** - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”
8. **Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch)** - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
9. **Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4** - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
10. **Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrig  es par la conf  rence hippocrate)** - NXB Y học năm 1997
11. **The Washington Manual of Critical Care 2nd edition** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
12. **Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review)** - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008
13. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
14. **Ung thư phổi** - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
15. **Bệnh bụi phổi Silic** - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
16. **Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao** - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
17. **Nội soi phế quản** - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
18. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp** - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
19. **Nội soi phế quản lồng ngực** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012

7. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề Hô hấp theo quan điểm mới, hiện đại. Bài

viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa Hô hấp đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật Hô hấp bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN MÔN HỌC : CƠ X- ƯƠNG KHỚP

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	6	LT: 2	TH: 4
Tổng số tiết học:	90	LT: 30	TH: 60
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. PGS-TS. Nguyễn Vĩnh Ngọc – Tr- ờng Đại Học Y Hà Nội
2. PGS-TS. Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng
3. BS CKII. Ngô Văn Điển- Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Cơ xương khớp là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh cơ xương khớp. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

3. Mục tiêu môn học

1. Trình bày đ- ọc những kiến thức cơ bản và cập nhật đ- ọc những kiến thức mới về bệnh lý cơ x- ơng khớp th- ờng gặp
2. Chẩn đoán và xử trí thành thạo những bệnh lý cơ x- ơng khớp th- ờng gặp.
3. Thực hiện thành thạo: Đọc đ- ọc phim X quang bệnh lý x- ơng khớp, thủ thuật chọc hút lấy dịch khớp, tiêm nội khớp...

4. Nội dung môn học

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các ph- ơng pháp cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh khớp	12	4	18
2	Phân loại bệnh khớp	4	2	6
3	Điều trị nội khoa các bệnh khớp	6	2	12

4	Bệnh goutte	6	2	9
5	Viêm cột sống dính khớp	6	2	9
6	Viêm khớp dạng thấp	6	2	9
7	Thoái hoá khớp	6	2	9
8	Bệnh loãng x-ơng	6	2	9
9	Bệnh hệ thống	12	4	12
10	Bệnh lý cơ vân	6	2	9
11	Lao x-ơng khớp	6	2	9
12	Bệnh lý phần mềm quanh khớp	6	2	9
13	Tiêm nội khớp và phần mềm quanh khớp	8	2	15
Tổng		90	30	60

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu dạy học – tham khảo

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. Bách khoa thư bệnh học (2002). NXB Y học Tập 1.

2. Bách khoa thư bệnh học (2002). NXB Y học Tập 2.

3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

4. Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.

5. Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006

6. Dược thư Quốc gia Việt Nam - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.

7. Vidal 1998 Việt Nam - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”

8. Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.

9. Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.

10. Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigés par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997

11.. The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008

12. Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

13. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

7. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề Cơ xương khớp theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa Cơ xương khớp đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật cơ xương khớp bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN MÔN HỌC : HUYẾT HỌC

1. Thông tin về môn học

Tổng số ĐVHT:	7	LT: 2	TH: 5
Tổng số tiết học:	105	LT: 30	TH: 75
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. PGS-TS. Nguyễn Hà Thanh – Tr- ờng Đại học Y Hà Nội
2. PGS-TS. Đỗ Thị Vân – Bộ môn Nội Đại học Y Hải Phòng

Mô tả học phần

Môn học Bệnh máu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh máu. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao (dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

3. Mục tiêu môn học

1. Trình bày đ- ọc những kiến thức cơ bản và cập nhật đ- ọc những kiến thức mới về bệnh lý huyết học th- ờng gặp
2. Chẩn đoán và xử trí thành thạo những bệnh lý huyết học th- ờng gặp.
3. Thực hiện đ- ọc thành thạo một số thủ thuật: xác định nhóm máu, truyền máu ...

4. Nội dung môn học

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Các ph- ơng pháp cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh cơ quan tạo máu	14	4	10
2	Chẩn đoán, phân loại thiếu máu	11	3	8
3	Suy tủy x- ơng	10	2	5
4	Tiểu cầu và bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu	7	2	5
5	Hội chứng rối loạn sinh tủy	7	2	5
6	Các bệnh tăng sinh tủy mạn tính ác tính	7	2	5

7	Bệnh huyết sắc tố	7	2	5
8	U lympho ác tính	7	2	5
9	Truyền máu và tai biến do truyền máu, cách xử trí	11	3	8
10	Đa u tủy x-ơng	7	2	5
11	Hội chứng mất sợi huyết và đông máu rải lòng mạch	7	2	5
12	Thiếu máu tan máu	7	2	5
13	Một số ph-ơng pháp kỹ thuật mới trong điều trị bệnh máu	6	2	4
Tổng		105	30	75

5. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: Thuyết trình, h-ớng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu dạy học – tham khảo

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2 - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 1.

2. Bách khoa th□ bệnh học (2002). NXB Y học Tập 2.

3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

4. Bách khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4 - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.

5. Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006

6. Dược thư Quốc gia Việt Nam - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.

7. Vidal 1998 Việt Nam - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”

8. Cẩm nang điều trị Nội khoa (sách dịch) - GS. Phạm Khuê (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.

9. Các nguyên lý y học Nội khoa Harrison (sách dịch) tập 1 & 4 - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.

10. Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrigés par la conférence hippocrate) - NXB Y học năm 1997

11.. The Washington Manual of Critical Care 2nd edition – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008

12. Harrison's Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review) - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

13. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

7. Phương pháp lượng giá

- Thi lý thuyết

+ Điều kiện thi lý thuyết: học viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, nếu nghỉ quá 20% số thời gian quy định sẽ không được dự thi hết học phần. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá lý thuyết bằng hình thức thi viết truyền thống, học viên trình bày những hiểu biết của mình về chẩn đoán và xử trí vấn đề Huyết học theo quan điểm mới, hiện đại. Bài viết lý thuyết được chấm độc lập 2 vòng bởi 2 giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và tính điểm theo quy định hiện hành theo thang điểm 10 cho mỗi câu hỏi.

- Thi lâm sàng:

+ Điều kiện thi lâm sàng: học viên phải tham gia đầy đủ thực hành tại bệnh viện, trực đầy đủ và thực hiện đầy đủ thủ thuật theo yêu cầu của bộ môn. Nếu nghỉ quá 10% thời gian thực hành sẽ không được dự thi. Trường hợp nghỉ có lý do bộ môn sẽ xét cụ thể sau.

+ Lượng giá thực hành theo phương pháp thi vấn đáp trực tiếp giữa học viên và 02 cán bộ hỏi thi về các vấn đề liên quan đến lập luận chẩn đoán, xử trí, tiên lượng bệnh nhân trong khoa Huyết học đã được bốc thăm ngẫu nhiên trước đó.

- Thi tay nghề:

Học viên được lượng giá kỹ năng thủ thuật Huyết học bởi 02 cán bộ chấm thi trực tiếp kỹ năng tiến hành trên 1 bệnh nhân cụ thể, dựa vào bảng kiểm.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Dụng cụ, trang thiết bị tiến hành trực tiếp trên người bệnh

+ Video mẫu

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – Đại học Y Hải Phòng

PHẦN CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

STT	Nội dung	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1.	Đọc, phân tích kết quả phim X quang, chụp CT Scanner, MRI các bệnh lý nội khoa	30	25	2	Đạt
2.	Chọc tháo dịch màng bong	10	10	3	Đạt
3.	Chọc tháo dịch màng phổi	10	10	3	Đạt
4.	Chọc hút dịch màng tim	4	4	2	Đạt
5.	Chọc hút dịch khớp, bơm rửa ổ khớp	4	4	2	Đạt
6.	Chọc hạch, làm hạch đồ	5	5	1	Đạt
7.	Rửa dạ dày	5	5	3	Đạt
8.	Soi dạ dày	5	5	2	Đạt
9.	Soi phế quản	5	5	2	Đạt
10.	Soi trực tràng ống cứng	5	5	2	Đạt
11.	Soi bàng quang	5	5	2	Đạt
12.	Ghi điện tim, phân tích kết quả	30	30	3	Đạt
13.	Định nhóm máu và truyền máu	10	10	3	Đạt
14.	Đặt catheter tĩnh mạch dưới đòn	5	5	3	Đạt
15.	Đặt nội khí quản và theo dõi bệnh nhân thở máy	5	4	3	Đạt
16.	Tiêm nội khớp	5	5	3	Đạt
17.	Chọc hút mủ, dịch, tế bào... dưới sự hướng dẫn của siêu âm	5	5	3	Đạt
18.	Sốc điện và theo dõi bệnh nhân sau sốc điện	5	4	3	Đạt
19.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	10	10	3	Đạt
20.	Xem, phụ và theo dõi bệnh nhân chạy	5	5	2	Đạt

STT	Nội dung	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
	thận nhân tạo				
21.	Siêu âm gan mật tụy	5	5	2	Đạt
22.	Siêu âm thận tiết niệu	5	5	2	Đạt
23.	Siêu âm tim mạch	5	5	2	Đạt
24.	Siêu âm tuyến giáp	5	5	2	Đạt
25.	Đo và phân tích các rối loạn chức năng thông khí phổi	5	5	3	Đạt

*** Chỉ số đánh giá :**

Mức độ 1: Thực hiện dưới sự hướng dẫn của người khác

Mức độ 2: Làm chủ được kỹ năng

Mức độ 3: Thực hiện thành thạo

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 06 ĐVHT/90 tiết; thực hành 04 ĐVHT/ 60 tiết

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 04 môn học (môn học cơ sở 02; môn học hỗ trợ 02) với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết: lý thuyết 8 ĐVHT/120 tiết; thực hành 04 ĐVHT/60 tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 07 môn học với tổng số 54 ĐVHT/810 tiết, trong đó lý thuyết 18 ĐVHT/270 tiết; thực hành 36 ĐVHT/540 tiết;

- Luận văn tương ứng 24 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian: Theo khung quy định

3. Thực tập; thực hành lâm sàng

3.1. *Thực tập:* Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. *Thực hành lâm sàng:* Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, Học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. *Sau mỗi đơn vị học trình:* Lượng giá trong quá trình đào tạo

4.2. *Sau mỗi môn học/học phần*

- Thi đánh giá kết quả các môn học/học phần
- Thi và tính điểm độc lập lý thuyết, lâm sàng

4.3. *Thi tốt nghiệp*

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

4.4. *Cách tính điểm*

Thực hiện theo quy định hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Thúc*

PHỤ LỤC

MẪU 1: ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. DANH SÁCH CÁN BỘ NHÀ TRƯỜNG THAM GIA GIẢNG DẠY

1.1. CÁN BỘ GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
1.	Nguyễn Thị Dung	1957	PGS - TS	- Nguyên trưởng bộ môn Nội ĐH Y Hải Phòng - Phó trưởng khoa Tim mạch BVVT - Giảng viên chính BM Nội	Tiến sĩ - năm 1995, ĐH Y Hà Nội Thực tập sinh - năm 2003, Cộng hoà Pháp Phong hàm PGS năm 2006	- Giảng dạy về ngoại ngữ chuyên ngành cho các đối tượng sinh viên, bác sĩ chuyên khoa cấp I - Giảng dạy về nội khoa cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II
2.	Đỗ Thị Vân	1955	PGS - TS	- Nguyên Trưởng Bộ môn Nội ĐH Y Hải Phòng - Nguyên Trưởng khoa Nội 2 BV Việt Tiệp Hải Phòng - Giảng viên chính BM Nội	Tiến sĩ - năm 1997, Học viện Quân Y Phong hàm PGS năm 2007	- Giảng dạy về nội khoa cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I chuyên khoa cấp II,
3.	Đỗ Thị Tĩnh	1959	PGS - TS	- Phó trưởng bộ môn Nội - Phó trưởng khoa nội III BVVT - Giảng viên chính BM	Tiến sĩ - năm 1999, Học viện Quân Y. Phong hàm PGS năm 2010	- Giảng dạy về nội khoa cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
				Nội		
4.	Phạm Văn Nhiên	1955	PGS - TS	- Trưởng BM Nội trường Đại học y Hải phòng - Phó trưởng khoa Nội I BVVT - Giảng viên chính BM Nội	Tiến sĩ - năm 2000, Học viện Quân Y. Phong hàm PGS năm 2009	Giảng dạy về nội khoa cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II
5.	Trần Quang Phục	1957	PGS - TS	- Phó Hiệu trưởng trường Trường bộ môn lao và bệnh phổi	Tiến sỹ - năm 1997, Học viện Quân y Phong hàm PGS năm 2009	- Giảng dạy chuyên khoa Lao cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II - Hướng dẫn luận văn cao học và nghiên cứu sinh
6.	Ngô Văn Diễn	1952	BSCKII	- Trưởng khoa Nội IV BVVT - Giảng viên chính BM Nội	BSCKII Nội – năm 2000	Giảng dạy về nội khoa cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II

1.2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
7.	Nguyễn Văn Mùi	1955	PGS	Trưởng bộ môn sinh lý học trường ĐH Y Hải Phòng - Giảng viên chính	Tiến sĩ Y học - năm 2003, Học viện Quân Y Phong PGS năm 2009	Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên và sau đại học tại trường ĐH Y Hải Phòng.
8.	Phạm Văn Thúc	1959	PGS - TS	- Trưởng bộ môn Sinh lý bệnh, Miễn dịch, Dị ứng - Hiệu trưởng Đại học Y HP - Giảng viên chính	Tiến sĩ Y Dược – năm 1993, Học viện quân y Phong PGS năm 2003	Giảng dạy về sinh lý bệnh, miễn dịch, dị ứng cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I tại ĐH Y Hải Phòng
9.	Phạm Huy Quyền	1960	PGS	Phó trưởng bộ môn Sinh lý bệnh, Miễn dịch, Dị ứng ĐH Y HP - Giảng viên chính	Tiến sĩ Y học - năm 1997, Học viện Quân Y Phong PGS năm 2009	Giảng dạy về sinh lý bệnh, miễn dịch, dị ứng cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I tại ĐH Y Hải Phòng
10.	Nguyễn Văn Hùng	1960	TS	Trưởng BM Dược	Tiến sĩ y học – năm 2002, Đại học Y Hà Nội	Giảng dạy về Dược cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu, chuyên khoa I
11.	Nguyễn Quốc Hùng	1950	PGS	- Nguyên Phó giám đốc bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Tiến sĩ Y khoa - năm 1986, ĐH Tổng hợp Saclo - PRAHA - Cộng hoà Séc	Giảng dạy CK1, CK định hướng.

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
				- Nguyên Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng - Trưởng Bộ môn chẩn đoán hình ảnh ĐH Y Hải Phòng	Phong PGS năm 2009	

1.3. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUNG

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
12.	Phạm Văn Hán	1957	PGS - TS	Phó hiệu trưởng Trưởng bộ môn YTCC	Tiến sĩ - năm 1997 – ĐHYHN Phong hàm PGS năm 2006	Giảng dạy về Y tế công cộng cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, chuyên tu, chuyên khoa I và cao học Y tế công cộng, hướng dẫn luận văn cao học
13.	Nguyễn Tiến Thắng	1959	ThS	- Trưởng Bộ môn Toán - Tin ĐH Y Hải Phòng. - Giảng viên chính	Thạc sĩ - năm 1996 - Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội	Giảng dạy về toán cao cấp cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, chuyên tu, chuyên khoa I và cao học Y tế công cộng
14.	Nguyễn Hạnh Dung	1961	ThS	- Phó trưởng Bộ môn Toán - Tin ĐH Y Hải Phòng - Giảng viên chính	Thạc sĩ - năm 1996, ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH Quốc gia Hà Nội	Giảng dạy về tin học cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, chuyên tu, chuyên khoa I và cao học Y tế công cộng

2. DANH SÁCH CÁN BỘ KIÊM CHỨC/ THỈNH GIẢNG THAM GIA GIẢNG DẠY

2.1. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUNG

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
23.	Phạm Thị Minh Đức	1944	GS - TS	Nguyên trưởng BM Sinh lý Trưởng BM Giáo dục y học - ĐHYHN	Nghiên cứu sinh tại Hungary, năm 1981	Giảng dạy Sinh lý học, phương pháp dạy học y học, phương pháp nghiên cứu khoa học Đối tượng: đại học, cao học, nghiên cứu sinh, BS nội trú bệnh viện

2.2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ:

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
24.	Phạm Minh Ánh	1958	TS	Trưởng khoa phẫu thuật lồng ngực tim mạch BVVTHP	Tiến sĩ – năm 2007 – Học viện quân y	Giảng dạy về Ngoại khoa Đối tượng: đại học, BSCKI
25.	Phạm Minh Thông	1959	PGS – TS	Phó trưởng bộ môn Chẩn đoán hình ảnh ĐHYHN	Tiến sĩ – năm 2001 - ĐHYHN Phong PGS năm 2005	Giảng dạy cho các đối tượng đại học, CKI, CKII, cao học NCS tại ĐHYHN
26.	Nguyễn Trọng Thông	1952	TS	Trưởng BM BM Dược - ĐHYHN	Tiến sĩ Y Dược – năm 1990 – Trường Đại học Tổng hợp	Giảng dạy về Dược lý học cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I,

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
					Friedrich - Schiller	cao học tại ĐH Y Hà Nội
27.	Lê Ngọc Thành	1961	TS	Trưởng khoa phẫu thuật tim mạch và lồng ngực BV Việt Đức HN	Tiến sĩ – năm 2001	Giảng dạy về Ngoại khoa cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I, cao học tại ĐH Y Hà Nội

2.3. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUYÊN NGÀNH:

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
28.	Bùi Thị Hà	1958	PGS	Trưởng phòng chỉ đạo tuyển BVVTHP	Tiến sĩ – năm 2003 – Học viện Quân Y Phong hàm PGS năm 2011	Giảng dạy các đối tượng đại học, CKI
29.	Nguyễn Bằng Phong	1955	BSCCKII	Trưởng khoa Tim mạch BVVTHP	BSCCKII – năm 2002 ĐHYHN	Giảng dạy các đối tượng đại học, CKI
30.	Trần Thanh Cánh	1956	TS	Trưởng khoa hồi sức nội bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Tiến sĩ - năm 2001, Đại học Y Hà Nội	Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu, chuyên khoa cấp I nội, chẩn đoán hình ảnh, đông y tại trường đại học Y Hải

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
						Phòng
31.	Hoàng Đăng Mịch	1955	PGS	- Trưởng khoa nội 3 bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng - Phó Giám đốc Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.	Tiến sĩ - năm 2003, Học viện Quân y Phong hàm PGS năm 2010	Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên, chuyên khoa cấp I tại trường đại học Y Hải Phòng
32.	Phạm Gia Khải	1936	GS – TS	Nguyên Viện trưởng Viện Tim mạch học Việt Nam Chủ tịch hội Tim mạch Việt Nam	Phong PGS năm 1989 Phong hàm GS năm 1994	Giảng dạy đại học, sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học, nghiên cứu sinh
33.	Nguyễn Lâm Việt	1952	GS – TS	Hiệu trưởng ĐHYHN Viện trưởng Viện Tim mạch VN	Tiến sĩ năm 1995 - ĐHYHN Phong PGS năm 2000 GS năm 2003	Giảng dạy đại học, sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học, nghiên cứu sinh
34.	Nguyễn Phú Kháng	1948	GS – TS	Chủ nhiệm khoa tim mạch BV 103 Chủ nhiệm BM Nội HVQY	Tiến sĩ – năm 1986 – Tiệp Khắc PGS năm 1996 Giáo sư năm 2003	Giảng dạy đại học, sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học, nghiên cứu sinh

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
35.	Đỗ Doãn Lợi	1957	PGS – TS	Phó hiệu trưởng trường ĐHYHN Phó Giám đốc BV Bạch Mai HN	Tiến sĩ năm 2001 – Học viện quân y Phong PGS năm 2006	Giảng dạy đại học, sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học, nghiên cứu sinh
36.	Vũ Đình Hải	1929	GS	Nguyên trưởng bộ môn Nội ĐHYHP Nguyên trưởng khoa Tim mạch BV Hữu Nghị – Hà Nội	Phong GS năm 2004	Giảng dạy đại học, sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học, nghiên cứu sinh
37.	Đình Thu Hương	1960	TS	Phó trưởng bộ môn Tim mạch ĐHYHN	Tiến sĩ năm 2005 - Đại học Y HN	Giảng dạy đại học, sau đại học Hướng dẫn luận văn cao học, nghiên cứu sinh

DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY TỪNG MÔN HỌC

I. CÁC MÔN HỌC CHUNG

1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học

- PGS.TS. Phạm Văn Hán – Trường Đại học Y Hải Phòng
- TS. Phạm Minh Khuê – Trường Đại học Y Hải Phòng

1.2. Phương pháp dạy học

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trường Đại học Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Văn Mùi – Trường Đại học Y Hải Phòng
- TS. Nguyễn Thị Thông - Trường Đại học Y Hải Phòng

1.3. Tin học

- Ths Nguyễn Tiến Thắng - Trường Đại học Y Hải Phòng
- Ths Nguyễn Hạnh Dung - Trường Đại học Y Hải Phòng

II. CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

2.1. Sinh lý bệnh – miễn dịch học

- GS.TS. Phạm Văn Thức - Đại học Y Hải Phòng
- PGS.TS. Nguyễn Huy Quuyền - Đại học Y Hải Phòng
- TS. Phạm Văn Linh - Đại học Y Hải Phòng

2.2. Dược lâm sàng

- TS. Nguyễn Văn Hùng - Đại học Y Hải Phòng
- TS Nguyễn Trọng Thông - Đại học Y Hải Phòng

2.3. Chẩn đoán hình ảnh

- TS Nguyễn Quốc Hùng - Đại học Y Hải Phòng
- BSCKII. Mai Văn Nam – Đại học Y Hải Phòng

2.4. Hồi sức cấp cứu

- TS. Trần Thanh Cảng - Đại học Y Hải Phòng
- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Hải Phòng
- PGS-TS. Phạm Văn Nhiên - Đại học Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đỗ Thị Tĩnh - Đại học Y Hải Phòng

III . CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH

2.1. Nội tim mạch

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Đại học Y Hải Phòng
- PGS.TS. Bùi Thị Hà - Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng
- BSCKII. Nguyễn Bằng Phong - Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

2. 2. Tiêu hóa

- PGS.TS. Phạm Văn Nhiên – Trường Đại học Y Hải Phòng.
- BSCKII. Ngô Văn Diễn - Trường Đại học Y Hải Phòng.

2.3. Hô hấp

- PGS-TS. Ngô Quý Châu – Trường Đại học Y Hà Nội
- GS-TS. Phạm Văn Thúc - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS.TS. Đỗ Thị Vân - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS. TS Trần Quang Phục - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- TS. Phạm Văn Linh - Trường Đại học Y Hải Phòng

2.4. Nội tiết

- PGS.TS. Đỗ Thị Tĩnh - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS. TS. Hoàng Đăng Mịch - Trường Đại học Y Hải Phòng.

2.5. Tiết niệu

- PGS.TS. Đỗ Thị Tĩnh - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS. TS. Hoàng Đăng Mịch - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Công Bình – Bệnh viện Việt Tiệp Hải phòng.

2.6. Cơ xương khớp

- PGS. TS. Đỗ Thị Vân - Trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS-TS Nguyễn Vĩnh Ngọc – Trường Đại học Y Hà Nội
- BSCKII Ngô Văn Diễn – Trường Đại học Y Hải Phòng

2.7. Huyết học

- PGS. TS. Nguyễn Hà Thanh - Trường Đại học Y Hà Nội.
- PGS. TS. Đỗ Thị Vân - Trường Đại học Y Hải Phòng.

- TS. Hoàng Văn Phóng – Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

PHỤ LỤC
CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

1. Trang thiết bị phục vụ đào tạo sau đại học

STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Số lượng
1	Dàn ELISA (xét nghiệm HIV, viêm gan, ký sinh trùng,)	01
2	Máy định lượng phức bộ đông máu	01
3	Máy siêu âm thông thường	03
4	Xquang tăng sáng truyền hình	02
5	Máy chụp cắt lớp vi tính	01
6	Siêu âm màu Doppler	02
7	Máy xạ trị điều trị bằng I ¹³¹ , Cobalt 60	01
8	Các kỹ thuật mô bệnh học	01
9	Máy nội soi dạ dày, tá tràng	03
11	Máy nội soi trực tràng	01
12	Dao điện nội soi	01
13	Máy hóa sinh 18 chỉ số	01
14	Monitoring	10
15	Máy điện tim (3 cần, 6 cần)	05
16	Máy làm nghiệm pháp gắng sức	01
17	Máy tạo nhịp ngoài cơ thể	02
18	Chụp mạch máu	01
19	Siêu âm SHIMADZU SDU-350A	01
20	Đo lưu huyết não	01
21	Máy xét nghiệm huyết học CELDYLL 1700	03
22	Máy thở	10

23	Độc phim DYX-2	02
24	Máy chạy thận nhân tạo	10
25	Tủ lạnh các loại	03
26	Máy điều trị bằng Iode 131	01
27	Máy sốc điện	01
28	Máy định lượng PCA	01
29	Máy đo HA tự động và SaO2	04
30	Hệ thống tim phổi nhân tạo	01
31	Máy nội soi phế quản	01

2. Trang thiết bị phục vụ giảng

STT	Tên thiết bị	Nơi, năm sản xuất	Mục đích sử dụng
1.	Desktop pentium 586	Đông nam á, 2000, 2002, 2003	- Kết nối Internet - Khai thác trang Web - Cung cấp dịch vụ Web server - Cung cấp File server - Cung cấp dịch vụ Print server
2.	Laptop	Nhật, Mỹ, 2002, 2003	Giảng dạy chuyên đề
3.	Projector	Nhật 2002, 2003	Giảng dạy, báo cáo chuyên đề, báo cáo luận án
4.	Over head	Nhật, 2000, 2001	Giảng dạy, học tập và báo cáo
5.	Máy ảnh số	Nhật, 2002	Thu thập thông tin, số liệu, liên quan đến chuyên đề, luận án
6.	Máy quay phim	Nhật, 2002, 2003	nt
7.	Phòng học đa phương tiện (High class-internet)	2003	khai thác thông tin, giảng dạy hội thảo, thực hiện luận án
8.	Máy photocopy	Nhật 2002, 2003	Photo tài liệu
9.	Máy in đa năng	Nhật, 2004	In tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu

3. Điều kiện phục vụ đào tạo

STT	Điều kiện phục vụ đào tạo	Chất lượng
1.	Phòng lưu trữ tư liệu và các văn bản liên quan đến đào tạo ngành vệ sinh học xã hội và tổ chức y tế	Các tư liệu, tài liệu tham khảo cho chuyên môn thường xuyên được cập nhật, bổ sung
2.	Phòng thực hành kỹ thuật cao	Trang thiết bị hiện đại, phù hợp đào tạo trình độ cao
3.	Giảng đường, ký túc xá	Có đủ giảng đường phục vụ đào tạo tiến sĩ, trong đó có trang thiết bị phục vụ giảng dạy chuyên đề, hội thảo
4.	Thư viện trường đại học và Bệnh viện Việt tiếp	Có phòng đọc dành riêng cho học viên sau đại học, có phòng máy tính đã kết nối mạng internet, có đủ sách, tạp chí tiếng việt và tiếng nước ngoài thường xuyên được bổ sung, cập nhật.

4. Danh mục sách phục vụ đào tạo sau đại học

1. *Annales de l'internat 1996 Zones nord et sud (Corrig  es par la conf  rence hippocrate)* - NXB Y học năm 1997
2. *B  ch khoa th   bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 1.
3. *B  ch khoa th   bệnh học (2002)*. NXB Y học Tập 2.
4. *B  ch khoa thư Bệnh học tập 1, 2, 3, 4* - GS. Phạm Song và GS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh (chủ biên). NXB Y học năm 2003 - 2004.
5. *B  i giảng Bệnh học Nội khoa (sau đại học) tập 1 và 2* - Bộ môn Nội, Đại học Y Hải Phòng năm 2008
6. *Bệnh bụi phổi Silic* - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
7. *Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori* – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
8. *C  c bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ* - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch) , NXB
9. *C  c nguyên lý y học Nội khoa Harrison (s  ch dịch) tập 1 & 4* - Isselbacher, Braunwald, Wilson, Martin, Fauci, Kasper. NXB Y học năm 1999.
10. *C  m nang điều trị Nội khoa (s  ch dịch)* - GS. Phạm Khu   (chủ biên). NXB Y Học năm 1996.
11. *Controversies in the management of heart failure* - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997
12. *Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3th edition* - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009
13. *Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology* – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1996
14. *Drugs for the heart 8th edition* - Lionel H. Opie, MD, Dphil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011
15. *Dược thư Quốc gia Việt Nam* - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2002.
16. *Harrison’s Principles of Internal Medicine 17th edition (Self - Assessment and Board Review)* - Wiener , Fauci, Braunwald, Kasper, Hauser, Longo, Jameson, Loscalzo. Nhà xuất bản: “Mc Graw Hill Medical” năm 2008

17. **Hồi sức cấp cứu Tiếp cận theo phác đồ (ấn bản lần 2)** - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và PGS.TS Đặng Quốc Tuấn (Chủ biên dịch). NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2012
18. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp** - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012
19. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
20. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
21. **Hướng dẫn đọc điện tim** - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000
22. **Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao** - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
23. **Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam** – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013
24. **Kiến thức - Thái độ - Kỹ năng cần đạt khi tốt nghiệp bác sĩ đa khoa** - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2006
25. **Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007** - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.
26. **Nội soi phế quản** - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012
27. **Nội soi phế quản lồng ngực** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012
28. **Nội Tiết học đại cương** - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
29. **The Washington Manual of Critical Care 2nd edition** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
30. **The Year In Hypertension Volume 6** - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford , năm 2006
31. **Thực hành siêu âm tim mạch** - PGS.TS Nguyễn Thị Dung. NXB Y học năm 2011
32. **Thuốc tim mạch** - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000
33. **Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa** – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
34. **Ung thư phổi** - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
35. **Vidal 1998 Việt Nam** - Nhà xuất bản “OVP - Edition du Vidal”

**DANH SÁCH CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN TẠP CHÍ
CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

Số TT	Tên bài báo	Tác giả	Tên tạp chí	Số tập	Năm xuất bản
1	Nghiên cứu hình ảnh nội soi, tỷ lệ nhiễm Helicobacter pylory và pH dịch dạ dày ở bệnh nhân loét dạ dày hành tá tràng tại BV Việt Tiệp HP	Phạm Thanh Hải, Phạm Văn Nhiên	Y học thực hành	Số 827 + 828, tr. 39 – 46	2012
2	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi polyp đại trực tràng u tuyến và tăng sản	Ng. T. P. Thảo, Ng. Bảo Trân, Phạm Văn Nhiên, Ph. V. Duyệt	Y học thực hành	Số 827 + 828 tr.297 – 300	2012
3	Hình ảnh nội soi, mô bệnh học và kết quả cắt polyp dạ dày tá tràng qua nội soi tại BV Việt Tiệp HP	Phạm Văn Nhiên, Lê Văn Thiệu	Y học thực hành	Số 827 + 828 tr. 105 – 108	2012
4	Tình hình chảy máu tiêu hóa cao tại bệnh viện VT Hải Phòng trong 4 năm (2007-2010)	Phạm Văn Nhiên, Đặng Chiếu Dương	Y học thực hàn	số 827+828 tr130-135	2012

5	Đặc điểm hội chứng ruột kích thích tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.	Phạm Văn Nhiên, Mạc Duy Khang	Y học thực hành	số 827+828 tr112-116	2012
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị HC ngưng rượu tại BVVT HP	Phạm Văn Nhiên, Nguyễn Thị Thuý Hiếu	Y học thực hành	số 827+828 tr151-155	2012
7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hội chứng ngưng rượu tại BV Việt Tiệp Hải Phòng	Phạm Văn Nhiên, Nguyễn Thị Thuý Hiếu	Y học thực hành	số 827+828 tr172-176	2012
8	Nghiên cứu bệnh vồng mạc đại tháo đường trên bệnh nhân đại tháo đường điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2011	Khúc Thị Nhụn, Đỗ Thị Tính, Vũ Thị Phương Trâm	Y học Thực hành	827 + 828	2012
9	Bước đầu nghiên cứu thực hành quản lý dùng thuốc đại tháo đường cho bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Nguyễn Thị Thuý Hiếu, Nguyễn Văn Hùng, Đỗ Thị Tính, Ngô Hoài Ân, Nguyễn Thị Phúc Hạnh	Y học Thực hành	827 + 828	2012

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Tên tạp chí	Số, tập	Năm công bố
10	Nghiên cứu biến đổi hóa sinh máu ở bệnh nhân gan nhiễm mỡ		Y học thực hành	7(830)	2012
11	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng trung hạn bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	Vũ Mạnh Tân, Nguyễn Anh Dũng	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>	406, Số đặc biệt	2013
12	Rối loạn huyết học ở bệnh nhân lupus tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Lê Thị Diệu Hiền, Kê Thị Lan Anh	Y học Thực hành	Số 4 (815)	2012
13	Rối loạn huyết học ở bệnh nhân lupus tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Lê Thị Diệu Hiền, Kê Thị Lan Anh	Y học Thực hành	Số 4 (815)	2012